

Số: 71/2025/QĐCNHGT-DS

*Thanh Hoá, ngày 19 tháng 11 năm 2025*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;  
Căn cứ vào các Điều 280, 357, 463, khoản 1 Điều 466 và 468 Bộ luật Dân sự;  
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà [Lê Thị M](#) và bà [Vũ Thị V](#)

Sau khi nghiên cứu;

- Đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đề ngày 19/7/2025 của bà [Lê Thị M](#);

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03/11/2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên giam gia hòa giải sau đây:

1. Bà [Lê Thị M](#), sinh năm 1954

Cư trú tại: [Thôn B, xã H, tỉnh Thanh Hóa](#).

2. Bà [Vũ Thị V](#) - sinh năm 1945

Cư trú tại: [Thôn B, xã H, tỉnh Thanh Hóa](#).

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Kết quả hòa giải thành được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03/11/2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận kết quả hòa giải thành được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03/11/2025 cụ thể như sau:

- Về khoản nợ: Tính đến ngày 03/11/2025 bà Vũ Thị V còn nợ Lê Thị M số tiền vay (tiền gốc) là 19.000.000đ (mười chín triệu đồng) theo giấy vay tiền ngày 14/9/2011.

Bà Vũ Thị V có trách nhiệm thanh toán (trả nợ) cho bà Lê Thị M số tiền là 19.000.000đ (mười chín triệu đồng)

Hai bên thoả thuận thời gian trả nợ như sau: Mỗi tháng bà V trả nợ cho bà M 2.000.000đ (hai triệu đồng) vào ngày 25 hàng tháng. Thời gian trả nợ, kể từ tháng 11/2025 trở đi cho đến khi trả hết số tiền nêu trên.

*Nếu bà Bũ Thị V1 vi phạm thoả thuận nêu trên, thì kể từ ngày bà Lê Thị M có đơn yêu cầu Thi hành án; nếu bà V1 không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ, thì hàng tháng bà V1 còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**3. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.***

***Nơi nhận:***

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND khu vực 6;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

**HÀ**

**THẨM PHÁN**

**TÓNG THỊ**

